

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT  
VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 50

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn").

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003850 ngày 05 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 10 lần. Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ mười ngày 06 tháng 8 năm 2015 về việc thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 043 827 1620
- Fax : 043 827 1068

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Vận tải bằng đường bộ;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: bán buôn phụ gia thực phẩm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: cho thuê nhà xưởng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: buôn bán các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất;
- Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; chi tiết: sản xuất các mặt hàng nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: buôn bán máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện, dụng cụ cơ khí;
- Sản xuất thiết bị điện khác, chi tiết: sản xuất máy móc, thiết bị điện và các linh kiện của chúng, vật liệu điện.



#### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Nhật Tâm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Quốc Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Đào Hữu Duy Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Đào Việt Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Lưu Bách Đạt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Bà Phan Thị Nhung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015

##### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kiên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Văn Ngọc	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Minh Thuyết	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Tiến Khang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2015

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Hữu Huyền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2015
Ông Đào Hữu Duy Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2013
Ông Đào Việt Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 02 năm 2015

##### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Hữu Huyền (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2010).

##### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

##### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu đo gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Đào Hữu Huyền**  
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2016





Số: 140/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2016, từ trang 7 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc**  
*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1*

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**  
*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1*

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>827.356.454.453</b>	<b>943.942.902.673</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10.914.548.041</b>	<b>8.391.782.115</b>
1. Tiền	111		10.914.548.041	8.391.782.115
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>608.514.870.377</b>	<b>741.611.184.753</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	130.819.109.694	89.946.831.945
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	39.217.219.011	20.322.903.205
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	368.035.677.625	548.754.134.589
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	71.143.407.997	83.087.832.725
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(700.543.950)	(500.517.711)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>177.667.282.917</b>	<b>156.234.000.383</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	177.667.282.917	156.234.000.383
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>30.259.753.118</b>	<b>37.705.935.422</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	781.379.691	1.144.429.410
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		28.948.477.313	35.800.937.162
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	529.896.114	760.568.850
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.007.180.251.135</b>	<b>733.232.523.757</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>612.968.873.019</b>	<b>535.021.913.997</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	561.371.043.813	482.132.916.956
<i>Nguyên giá</i>	222		874.423.871.441	725.216.873.083
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(313.052.827.628)	(243.083.956.127)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	51.597.829.206	52.888.997.041
<i>Nguyên giá</i>	228		56.997.653.187	56.997.653.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.399.823.981)	(4.108.656.146)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>28.781.432.862</b>	<b>63.791.659.443</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	28.781.432.862	63.791.659.443
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>317.416.562.551</b>	<b>99.230.196.933</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	317.416.562.551	99.230.196.933
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>48.013.382.703</b>	<b>35.188.753.384</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V9b	47.619.279.771	34.766.556.608
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		394.102.932	422.196.776
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.834.536.705.588</b>	<b>1.677.175.426.430</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>640.531.444.696</b>	<b>743.186.943.695</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>640.531.444.696</b>	<b>743.186.943.695</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	116.999.723.630	110.330.316.638
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	5.042.467.591	48.540.584.983
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	22.681.867.407	34.855.099.288
4. Phải trả người lao động	314		29.285.914.062	16.755.875.548
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	9.517.877.006	7.183.876.649
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	66.140.280.529	14.383.349.506
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	332.673.654.018	453.426.730.052
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	58.189.660.453	57.711.111.031
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.194.005.260.892</b>	<b>933.988.482.735</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>1.194.005.260.892</b>	<b>933.988.482.735</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		422.091.320.000	334.993.660.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		422.091.320.000	334.993.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.072.000.000	1.072.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.410.000)	(2.630.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		179.961.090.722	166.696.152.861
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		240.328.082.930	127.256.870.233
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.232.842.179	127.051.695.179
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		221.095.240.751	205.175.054
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		350.557.177.240	303.972.429.641
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.834.536.705.588</b>	<b>1.677.175.426.430</b>

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Hoàng Thủy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.437.747.082.238	2.036.682.788.157
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	80.700.000	113.960.065
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.437.666.382.238	2.036.568.828.092
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.966.179.766.588	1.673.858.784.802
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		471.486.615.650	362.710.043.290
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	96.286.151.583	36.845.027.745
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	30.604.812.706	22.053.507.325
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.098.898.971	11.540.778.793
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2	49.999.775.618	5.345.693.659
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	130.471.783.822	95.359.591.940
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	43.936.430.716	27.765.963.807
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		412.759.515.607	259.721.701.622
12. Thu nhập khác	31	VI.8	296.268.155	10.003.519.161
13. Chi phí khác	32	VI.9	334.464.706	9.917.530.453
14. Lợi nhuận khác	40		(38.196.551)	85.988.708
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		412.721.319.056	259.807.690.330
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	22.306.675.074	38.806.969.648
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		28.093.844	(423.323.679)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		390.386.550.138	221.424.044.361
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		279.990.084.271	149.127.356.924
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		110.396.465.867	72.296.687.437
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	6.412	4.224
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	6.412	4.224

Người lập biểu

Hoàng Thủy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc

Đào Hữu Huyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	412.721.319.056	259.807.690.330
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	71.260.039.336	55.858.536.895
- Các khoản dự phòng	03	200.026.239	43.742.031
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.654.288.457	(808.963.941)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(136.742.958.552)	(25.783.411.251)
- Chi phí lãi vay	06	8.098.898.971	11.540.778.793
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	357.191.613.507	300.658.372.857
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	27.298.449.086	63.322.120.418
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(21.433.282.534)	68.702.884.325
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(22.381.137.103)	(131.730.132.623)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(12.489.673.444)	(705.691.972)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(9.314.377.318)	(9.302.803.895)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15 (27.381.703.339)	(5.243.076.769)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19 (7.356.180.798)	(7.030.353.414)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>284.133.708.057</b>	<b>278.671.318.927</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(114.196.771.777)	(350.031.085.612)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	294.154.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(365.700.885.265)	(278.803.737.703)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	563.358.039.366	52.216.969.362
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(168.186.590.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.711.888.260	25.874.725.164
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(83.014.319.416)</b>	<b>(550.448.974.244)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20	(1.780.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	979.469.508.625	1.529.017.300.833
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(1.101.656.218.970)	(1.295.377.227.229)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(76.408.132.370)	(125.677.378.717)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(198.596.622.715)</i>	<i>107.962.694.887</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.522.765.926</b>	<b>(163.814.960.430)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>8.391.782.115</b>	<b>172.209.082.354</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(2.339.809)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>10.914.548.041</b>	<b>8.391.782.115</b>

Lập, ngày 11 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Hoàng Thúy Hà

Kế toán trưởng

Đào Thị Mai

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Huyền



# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và buôn bán vật liệu và các mặt hàng hóa chất, phân bón.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ

#### 5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích(%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết(%)	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất, buôn bán nguyên vật liệu và các mặt hàng hóa chất	61,68	61,68	61,68	61,68
Công ty Cổ phần Đức Giang -Đình Vũ <sup>(1)</sup>	Lô CN5.3K, KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	48,50	48,50	60,00	60,00

<sup>(1)</sup> Công ty nắm giữ 30% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Đức Giang Đình Vũ và 30% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai.

#### 5b. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai(i)	Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	31,50	37,97	43,61	46,62
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Cụm Công nghiệp Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất của ni-tơ	37,02		37,02	

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- (i) Công ty nắm giữ 12,02% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai và 31,59% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 854 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 811 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) đo phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng chế độ hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương – Sở giao dịch (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương – Sở giao dịch (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

##### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (20 năm).

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản cố định khác	3



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (đến năm 2061).

##### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

#### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 14. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

#### 23. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.243.525.820	624.285.448
Tiền gửi ngân hàng	8.671.022.221	7.767.496.667
<b>Cộng</b>	<b>10.914.548.041</b>	<b>8.391.782.115</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Giá gốc	Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai <sup>(i)</sup>	174.426.520.000	55.990.042.551	230.416.562.551	93.239.930.000	5.990.266.933	93.239.930.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng <sup>(ii)</sup>	87.000.000.000		87.000.000.000			
<b>Cộng</b>	<b>261.426.520.000</b>	<b>55.990.042.551</b>	<b>317.416.562.551</b>	<b>93.239.930.000</b>	<b>5.990.266.933</b>	<b>93.239.930.000</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5300582654 đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hóa Chất Phân bón Lào Cai 174.426.520.000 VND, tương đương 43,61 % vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 174.426.520.000 VND, tương đương 43,61 % vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300636691 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 17 tháng 7 năm 2013, Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng 13.000.000.000 VND, tương đương 13% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng đã thay đổi vốn điều lệ lên 235.000.000.000 VND nhưng chưa thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty đã đầu tư 87.000.000.000 VND, tương đương 37,02 % so vốn điều lệ là 235 tỷ VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	99.230.196.933	81.186.590.000	102.652.643.212	(52.652.867.593)	230.416.562.551
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng		87.000.000.000			87.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>99.230.196.933</b>	<b>168.186.590.000</b>	<b>102.652.643.212</b>	<b>(52.652.867.593)</b>	<b>317.416.562.551</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết*

Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai bắt đầu đi vào hoạt động và có thu nhập từ năm 2014. Năm 2015, công ty này đã hoạt động ổn định và có lợi nhuận lớn. (

#### *Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai (LFC)</b>		
Nhập mua vật tư	348.831.394.707	101.702.912.180
Mua điện nước từ LFC	16.160.952.793	
Thuế GTGT đầu vào	34.883.139.472	
Bù trừ công nợ	1.673.673.618	
Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho LFC	44.375.685.575	
LFC trả tiền hàng	74.479.978.199	
LFC vay	365.700.885.265	331.725.173.180
LFC trả vay	563.358.039.366	
Bán hàng cho LFC	79.385.933.162	270.472.541.107
Cho LFC thuê máy móc thiết bị	490.909.091	
Lãi cho LFC vay	15.240.368.527	23.364.181.925
Phái thu về cổ tức	69.790.926.147	
Nhập mua tài sản		66.263.931.459
<b>Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng (BTC)</b>		
BTC Bù trừ công nợ sang khoản đầu tư	100.000.000	
BTC chuyển tiền	8.040.000.000	
Thanh toán tiền hàng cho BTC	6.498.349.750	

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>11.219.892.290</b>	<b>47.150.434</b>
Công ty TNHH Văn Minh		47.150.434
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	11.210.667.288	
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	9.225.002	
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>119.599.217.404</b>	<b>89.899.681.511</b>
EXCEL INDUSTRIES LIMITED	5.926.800.000	24.937.144.320
LANXESS DEUTSCHLAND GMBH	14.145.363.350	3.061.708.650
MITSUBISHI COPRATION	23.772.394.799	19.496.960.683
Các đối tượng khác	75.754.659.255	42.403.867.858
<b>Cộng</b>	<b>130.819.109.694</b>	<b>89.946.831.945</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>39.217.219.011</b>	<b>20.322.903.205</b>
Liên đoàn địa chất xạ hiểm	4.972.977.650	500.000.000
Ban quản lý dự án GPMB&TDC Tầng Loòng	3.340.396.295	3.340.396.295
Công ty Cổ phần Xây dựng S86 Thăng Long	11.253.107.000	
NanNing Dejiang Trading Co., Ltd	8.557.084.354	8.353.034.004
Các nhà cung cấp khác	11.093.653.712	8.129.472.906
<b>Cộng</b>	<b>39.217.219.011</b>	<b>20.322.903.205</b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Khoản cho Công ty Cổ phần Phân bón Hòa chất Lào Cai (là bên liên quan) vay với lãi suất 5%/năm, thời hạn vay không xác định.

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>69.830.508.437</b>		<b>81.186.590.000</b>	
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai -Tiền cổ tức	69.790.926.147			
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai - phải thu khác			81.186.590.000	
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng - phải thu khác	39.582.290			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>1.312.899.560</b>		<b>1.901.242.725</b>	
Tạm ứng	526.927.398		331.072.464	
Ký cược, ký quỹ	31.750.000		41.750.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	754.222.162		1.528.420.261	
<b>Cộng</b>	<b>71.143.407.997</b>		<b>83.087.832.725</b>	

**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>744.304.456</b>	<b>43.760.507</b>	-	<b>156.265.732</b>
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thái	trên 3 năm	280.294.078	-	trên 2 năm	84.088.223
DNTN Tân Nguyễn Huy Hoàng (Võ Kim Thu Hồng)	trên 3 năm	132.163.584	-	trên 2 năm	39.649.075
Bùi Ngọc Nhung	trên 3 năm	100.045.073	-	Trên 3 năm	-
Ông Lê Viết Dũng	trên 3 năm	87.521.014	43.760.507		
Các đối tượng khác	trên 3 năm	144.280.707	-	144.280.707	32.528.433
<b>Cộng</b>		<b>744.304.456</b>	<b>43.760.507</b>	<b>656.783.442</b>	<b>156.265.732</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<b>Nợ phải thu ngắn hạn</b>	<b>Nợ phải thu dài hạn</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	500.517.711		500.517.711
Trích lập dự phòng bổ sung	200.026.239		200.026.239
<b>Số cuối năm</b>	<b>700.543.950</b>		<b>700.543.950</b>

**8. Hàng tồn kho**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Hàng mua đang đi trên đường	48.551.500			
Nguyên liệu, vật liệu	104.969.313.300		104.398.881.377	
Công cụ, dụng cụ	187.800.000		206.810.045	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.643.130.252		14.753.525.881	
Thành phẩm	69.818.487.865		36.874.783.080	
<b>Cộng</b>	<b>177.667.282.917</b>		<b>156.234.000.383</b>	

**9. Chi phí trả trước****9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ	15.568.182	
Phí sử dụng đường bộ	140.359.974	
Chi phí sử dụng hàng lang đường ống		1.144.429.410
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	625.451.535	
<b>Cộng</b>	<b>781.379.691</b>	<b>1.144.429.410</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí sửa chữa máy		55.200.000
Chi phí sửa chữa	5.038.706.877	2.433.990.153
Chi phí công cụ dụng cụ	701.715.801	85.095.414
Tiền thuê đất	31.168.220.093	32.192.271.041
Chi phí đền bù	10.710.637.000	
<b>Cộng</b>	<b>47.619.279.771</b>	<b>34.766.556.608</b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
Nguyên giá					
Số đầu năm	386.810.732.559	311.019.821.121	26.501.105.134	885.214.269	725.216.873.083
Mua trong năm	7.296.631.142	10.553.271.082	33.902.509.407	433.119.738	52.185.531.369
Đầu tư XDCB hoàn thành	47.382.520.329	49.638.946.660	-	-	97.021.466.989
Điều chỉnh phân loại lại	3.023.006.867	(2.101.576.202)	(687.309.600)	(234.121.065)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>444.512.890.897</b>	<b>369.110.462.661</b>	<b>59.716.304.941</b>	<b>1.084.212.942</b>	<b>874.423.871.441</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	35.899.480.159	107.173.959.712	5.978.665.403	189.641.542	48.993.167.563
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	50.774.427.625	177.467.925.608	14.354.826.157	486.776.737	243.083.956.127
Khấu hao trong năm	29.339.872.135	33.025.242.541	7.402.603.189	201.153.636	69.968.871.501
<b>Số cuối năm</b>	<b>80.114.299.760</b>	<b>210.493.168.149</b>	<b>21.757.429.346</b>	<b>687.930.373</b>	<b>313.052.827.628</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	336.036.304.934	133.551.895.513	12.146.278.977	398.437.532	482.132.916.956
<b>Số cuối năm</b>	<b>364.398.591.137</b>	<b>158.617.294.512</b>	<b>37.958.875.595</b>	<b>396.282.569</b>	<b>561.371.043.813</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	56.473.987.187	523.666.000	56.997.653.187
<b>Số cuối năm</b>	<b>56.473.987.187</b>	<b>523.666.000</b>	<b>56.997.653.187</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.108.656.146		4.108.656.146
Khấu hao trong năm	1.186.434.635	104.733.200	1.291.167.835
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.295.090.781</b>	<b>104.733.200</b>	<b>5.399.823.981</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	52.365.331.041	523.666.000	52.888.997.041
<b>Số cuối năm</b>	<b>51.178.896.406</b>	<b>418.932.800</b>	<b>51.597.829.206</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng			
Đang chờ thanh lý			



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Số cuối năm
Dự án mỏ quặng apatit	526.976.490	159.343.939		686.320.429
Dự án Hóa chất Đức Giang Lào Cai	63.264.682.953	59.712.633.306	97.021.466.989	25.955.849.270
Dự án hệ thống đường ống Đức Giang Đình Vũ		5.811.234.270	3.671.971.107	2.139.263.163
<b>Cộng</b>	<b>63.791.659.443</b>	<b>65.683.211.515</b>	<b>100.693.438.096</b>	<b>28.781.432.862</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>145.182.299</i>	<i>693.667.395</i>
Công ty TNHH Văn Minh	145.182.299	693.667.395
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>116.854.541.331</i>	<i>109.636.649.243</i>
HEKOU YUYANG TRADE COMPANY (Vũ Dương)	4.504.154.558	19.222.424.691
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi	38.040.492.483	-
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam OCI CORPORATION	13.733.932.132	17.013.887.229
Các nhà cung cấp khác	50.072.322.158	73.400.337.323
<b>Cộng</b>	<b>116.999.723.630</b>	<b>110.330.316.638</b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>5.042.467.591</i>	<i>48.540.584.983</i>
MITSUBISHI CORPORATION	-	43.099.384.320
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	1.342.500.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Tân Phát Đạt	788.400.000	
Các khách hàng khác	2.911.567.591	5.441.200.663
<b>Cộng</b>	<b>5.042.467.591</b>	<b>48.540.584.983</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Bù trừ với thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			39.358.255	(39.358.255)	-		
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			41.012.772.431	(41.012.772.431)	-		
Thuế xuất, nhập khẩu		760.568.850	66.833.043.621	(66.602.370.885)	-		529.896.114
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.710.086.376		22.306.675.074	(27.381.703.339)	(7.458.273.200)	22.176.784.911	
Thuế thu nhập cá nhân	145.012.912		4.902.333.608	(1.315.685.069)	(3.277.193.749)	454.467.702	
Tiền thuê đất			3.324.712.830	(3.274.098.036)	-	50.614.794	
Các loại thuế khác			7.000.000	(7.000.000)	-		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			525.950.623	(525.950.623)	-		
<b>Cộng</b>	<b>34.855.099.288</b>	<b>760.568.850</b>	<b>138.951.846.442</b>	<b>(140.158.938.638)</b>	<b>(10.735.466.949)</b>	<b>22.681.867.407</b>	<b>529.896.114</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa dịch vụ xuất khẩu 0%
- Hàng hóa dịch vụ bán trong nước và các khoản thu nhập khác 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

**Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang – Lào Cai:**

- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000099 ngày 14 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai cấp, theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh với thuế suất thuế 10% trong 15 năm kể từ khi dự án sản xuất P4 đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (kể từ năm 2014).
- Thu nhập từ dự án mở rộng lò phốt pho số 2 Công ty áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đầu tư đang hoạt động (lô số 1) cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm) theo quy định tại điều 13 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Thu nhập từ dự án đầu tư thêm dây chuyền sản xuất decalcium phốt phát, supe lân, map phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%. Thu nhập từ dự án nêu trên được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo quy định tại khoản 5 điều 18 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 về hướng dẫn thi hành nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

*Các khoản ưu đãi thuế tại Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Đình Vũ như sau:*

Thu nhập từ Dự án Kho chứa Hóa chất Đức Giang – Đình Vũ được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong vòng 15 năm liên tục từ năm phát sinh doanh thu từ hoạt động ưu đãi thuế. Thu nhập từ dự án trên được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo tính liên tục từ năm có thu nhập chịu thuế từ dự án. Năm 2015 là năm đầu tiên được hưởng ưu đãi của doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	412.721.319.056	259.807.690.330
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(45.807.143.163)	628.417.850
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.192.632.456	6.073.983.756
- Các khoản điều chỉnh giảm	(49.999.775.618)	(5.445.565.906)
Thu nhập chịu thuế	366.914.175.894	260.436.108.180
Thu nhập được miễn thuế	(69.790.926.147)	-
Lãi các năm trước được chuyển	(3.560.154.088)	-
Thu nhập tính thuế	293.563.095.659	260.436.108.180
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>64.582.512.527</b>	<b>62.137.327.139</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(27.663.719.152)</b>	<b>(16.468.487.641)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(14.742.008.464)</b>	<b>(6.861.869.850)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>22.176.784.911</b>	<b>38.806.969.648</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>129.890.163</b>	-
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>22.306.675.074</b>	<b>38.806.969.648</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 54.312m<sup>2</sup> và 1.739,8m<sup>2</sup> đất đang sử dụng với mức thuê lần lượt là 3.163.038.690 VND/năm và 60.444.552 VND/năm theo quy định tại thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>9.517.877.006</b>	<b>7.183.876.649</b>
Trích trước chi phí tiền điện	9.351.984.986	7.120.478.259
Chi phí lãi vay phải trả	113.971.602	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	51.920.418	63.398.390
<b>Cộng</b>	<b>9.517.877.006</b>	<b>7.183.876.649</b>

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>2.138.096.391</b>	<b>8.056.000.000</b>
Công ty Cổ Phần Hóa chất Phân Bón Lào Cai	2.138.096.391	8.056.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>64.002.184.138</b>	<b>6.327.349.506</b>
Cổ tức lợi nhuận phải trả	60.635.489.354	293.508.542
Phải trả về cổ phần hóa	63.754.562	63.754.562
Tiền nhận đặt cọc xe	663.000.000	183.000.000
Kính phí công đoàn	1.297.532.446	1.248.520.140
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.243.081.747	422.379.680
Phải trả lãi tiền vay	-	1.329.449.949
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	99.326.029	2.786.736.633
<b>Cộng</b>	<b>66.140.280.529</b>	<b>14.383.349.506</b>

**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>332.673.654.018</b>	<b>332.673.654.018</b>	<b>453.426.730.052</b>	<b>453.426.730.052</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	332.673.654,018	332.673.654.018	335.426.730.052	335.426.730.052
- Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam (i)	-	-	105.202.635.154	105.202.635.154
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank (ii)	108.126.015.388	108.126.015.388	80.810.371.761	80.810.371.761



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hà nội (iii)	-	-	41.376.840.621	41.376.840.621
- Ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank (iv)	128.268.806.260	128.268.806.260	97.968.338.634	97.968.338.634
- Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Lào Cai (v)	96.278.832.370	96.278.832.370	-	-
- Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB (vi)	-	-	10.068.543.882	10.068.543.882
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	-	118.000.000.000	118.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>332.673.654.018</b>	<b>332.673.654.018</b>	<b>453.426.730.052</b>	<b>453.426.730.052</b>

- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) theo thư đề nghị cung cấp hạn mức tiện ích ngày 02 tháng 7 năm 2013 ANZ gửi Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai. Hạn mức tiện ích áp dụng cho Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai là 5.000.000 USD. Mục đích nhằm hỗ trợ cho nhu cầu mua quặng apatit, than cốc, silica, thùng đựng photpho vàng, thanh toán tiền điện, hỗ trợ cho nhu cầu nhập khẩu và mua trong nước nguyên vật liệu. Kỳ hạn từng khoản vay tối đa 3 tháng, lãi suất quy định theo từng khế ước nhận nợ công với chi phí vốn vay của ANZ. Khoản vay được thế chấp bằng các khoản phải thu của Công ty với giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD và hàng tồn kho trong kho hàng của Công ty và hàng trong kho hàng của Công ty Cổ phần Bột giặt Hóa chất Đức Giang tại số 18/44 phố Đức Giang Long Biên, Hà Nội với tổng giá trị sổ sách tối thiểu tương đương 5.000.000 USD.
- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch theo hợp đồng cấp tín dụng số 140044/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 20 tháng 02 năm 2014, hạn mức tối đa 150.000.000.000 VND theo phụ lục số 01 ngày 14 tháng 3 năm 2014. Mục đích vay vốn là bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại cho Công ty. Lãi suất được thay đổi theo thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy hóa chất Đức Giang Lào Cai.
- (iv) Khoản vay theo thư đề nghị cung cấp tiện ích chung của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) gửi Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang và Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai ngày 24 tháng 4 năm 2013. Hạn mức 2.000.000 USD hoặc tương đương bằng VND. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang - Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD, tất cả các khoản phải thu của Công ty Cổ phần Hóa chất Đức Giang Lào Cai với giá trị ít nhất 2.000.000 USD.
- (v) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 196.14.737.1504066.TD ngày 11/02/2014. Hạn mức tín dụng 100.000.000.000 VND. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, mở LC và phát hành bảo lãnh thanh toán phục vụ hoạt động SXKD photpho vàng. Lãi suất quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Công ty.
- (vi) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai theo hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HĐTDHM/NHCT180 - ĐỨC GIANG ngày 07 tháng 01 năm 2015. Hạn

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

mức cho vay là 100.000.000.000 VND hoặc USD tương đương, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn vay được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 4 tháng, lãi suất áp dụng là 1,5%/năm đối với vay USD, lãi suất vay được điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay không được đảm bảo bằng tài sản, tuy nhiên bên ngân hàng sẽ yêu cầu tài sản thế chấp nếu bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc không còn đáp ứng điều kiện được cấp tín dụng không đảm bảo bằng tài sản theo quy định của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	335.426.730.052	963.198.941.548	1.433.634.311	(967.385.651.893)	332.673.654.018
Vay ngắn hạn tổ chức khác		16.270.567.077		(16.270.567.077)	
Vay ngắn hạn các cá nhân	118.000.000.000			(118.000.000.000)	
<b>Cộng</b>	<b>453.426.730.052</b>	<b>979.469.508.625</b>	<b>1.433.634.311</b>	<b>(1.101.656.218.970)</b>	<b>332.673.654.018</b>

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	34.122.572.017	-	(899.960.600)	33.334.072.017
Quỹ phúc lợi	23.588.539.014	7.834.730.220	(6.456.220.198)	27.712.252.779
<b>Cộng</b>	<b>57.711.111.031</b>	<b>7.834.730.220</b>	<b>(7.356.180.798)</b>	<b>61.046.324.796</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	334.993.660.000	1.072.000.000	(2.630.000)	108.716.806.649	177.942.077.544	622.721.914.193
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	149.127.356.924	149.127.356.924
Trích lập các quỹ	-	-	-	57.979.346.212	(73.841.676.976)	(15.862.330.764)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(125.970.887.259)	(125.970.887.259)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>334.993.660.000</b>	<b>1.072.000.000</b>	<b>(2.630.000)</b>	<b>166.696.152.861</b>	<b>127.256.870.233</b>	<b>630.016.053.095</b>
Số dư đầu năm nay	334.993.660.000	1.072.000.000	(2.630.000)	166.696.152.861	127.256.870.233	630.016.053.095
Tăng vốn từ lợi nhuận	87.097.660.000	-	-	-	(87.097.660.000)	-
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(1.780.000)	-	-	(1.780.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	279.990.084.271	279.990.084.271
Trích lập các quỹ	-	-	-	13.264.937.861	(20.903.039.574)	(7.638.101.713)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(58.918.172.000)	(58.918.172.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>422.091.320.000</b>	<b>1.072.000.000</b>	<b>(4.410.000)</b>	<b>179.961.090.722</b>	<b>240.328.082.930</b>	<b>843.448.083.653</b>

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Tập đoàn Hòa chất Việt Nam	84.045.790.000	66.703.010.000
Các cổ đông khác	338.045.530.000	268.290.650.000
Cổ phiếu quỹ	(4.410.000)	(2.630.000)
<b>Cộng</b>	<b>422.086.910.000</b>	<b>334.991.030.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	42.209.132	33.499.366
- Cổ phiếu phổ thông	42.209.132	33.499.366
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(441)	(263)
- Cổ phiếu phổ thông	(441)	(263)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	42.208.691	33.499.103
- Cổ phiếu phổ thông	42.208.691	33.499.103
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 04 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 16.709.481.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 12.421.545.488
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7.452.927.293

Trong năm Công ty đã tạm ứng cổ tức 10% cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 28 tháng 12 năm 2015 với giá trị : 42.208.691.000 VND.

#### 21. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	303.972.429.641	238.046.226.738
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	110.396.465.867	72.296.687.437
Tăng do góp vốn	16.000.000.000	81.993.740.000
Giảm do trả cổ tức và trích lập các quỹ	(79.811.718.268)	(88.364.224.534)
<b>Số cuối năm</b>	<b>350.557.177.240</b>	<b>303.972.429.641</b>

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 44.067,03 USD (số đầu năm là 208.875,49 USD).



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	2.283.212.270.880	1.843.205.807.633
- Doanh thu bán quặng bột	32.221.685.450	36.133.283.422
- Doanh thu bán hàng hóa	36.728.482.693	149.391.780.715
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	85.584.643.215	7.951.916.387
<b>Cộng</b>	<b><u>2.437.747.082.238</u></b>	<b><u>2.036.682.788.157</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH Văn Minh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa	48.210.509.776	58.860.947.872
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	1.201.580.000	165.364.387
Cho thuê nhà xưởng	1.037.280.000	1.037.280.000
Cung cấp dịch vụ bốc xếp	646.141.464	478.043.521

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại		3.333.900
Hàng bán bị trả lại	20.700.000	110.626.165
Giảm giá hàng bán	60.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>80.700.000</u></b>	<b><u>113.960.065</u></b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.870.810.384.326	1.490.787.550.083
Giá vốn của quặng bột đã cung cấp	30.747.990.480	33.474.622.755
Giá vốn của hàng hóa đã bán	31.027.947.731	149.596.611.964
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	33.593.444.051	
<b>Cộng</b>	<b><u>1.966.179.766.588</u></b>	<b><u>1.673.858.784.802</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		2.053.253.413
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	51.415.551	75.315.156
Lãi tiền cho vay	16.952.256.787	23.496.519.285
Cổ tức được chia	69.790.926.147	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.491.553.098	10.410.975.950
Lãi chênh lệch tỷ giá đo đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		808.963.941
<b>Cộng</b>	<b><u>96.286.151.583</u></b>	<b><u>36.845.027.745</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.098.898.971	11.540.778.793
Chiết khấu thanh toán cho người mua	599.304.796	
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	20.252.320.482	10.511.947.410
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.654.288.457	
Chi phí tài chính khác		781.122
<b>Cộng</b>	<b><u>30.604.812.706</u></b>	<b><u>22.053.507.325</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.738.231.054	6.515.157.796
Chi phí vật liệu, bao bì	776.124.147	952.383.011
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		581.465.779
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.538.593.555	726.425.785
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.277.516.979	75.759.853.339
<i>Trong đó: Chi phí vận chuyển</i>	<i>83.529.367.096</i>	<i>75.759.853.339</i>
Các chi phí khác	24.141.318.087	10.824.306.230
<b>Cộng</b>	<b><u>130.471.783.822</u></b>	<b><u>95.359.591.940</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.434.497.380	17.476.372.363
Chi phí vật liệu quản lý	121.108.847	79.621.285
Chi phí đồ dùng văn phòng	133.773.590	28.816.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.104.107.776	3.455.519.890
Thuế, phí và lệ phí	3.331.712.830	1.601.031.474
Dự phòng dự phòng phải thu khó đòi	200.026.239	43.742.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.720.072.474	2.295.566.217
Các chi phí khác	4.891.131.580	2.785.294.547
<b>Cộng</b>	<b><u>43.936.430.716</u></b>	<b><u>27.765.963.807</u></b>

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		294.154.545
Bán vật liệu của dự án XD CB		9.593.502.187
Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	123.264.173	
Thu nhập khác	173.003.982	115.862.429
<b>Cộng</b>	<b><u>296.268.155</u></b>	<b><u>10.003.519.161</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		60.515.992
Giá vốn vật liệu dự án đã bán		9.593.502.187
Các khoản nộp phạt hành chính	157.008.256	255.958.353
Chi phí phạt vi phạm bảo vệ môi trường	25.000.000	
Chi phí khác	152.456.450	7.553.921
<b>Cộng</b>	<b><u>334.464.706</u></b>	<b><u>9.917.530.453</u></b>

**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	279.990.084.271	149.127.356.924
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.351.000.000)	(7.638.101.713)
Lợi nhuận tinh lãi cơ bản trên cổ phiếu	270.639.084.271	141.489.255.211
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	42.208.859	33.499.103
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>6.412</u></b>	<b><u>4.224</u></b>

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	33.499.103	33.499.103
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(10)	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 04 tháng 04 năm 2015 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.709.766	
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>42.208.859</u></b>	<b><u>33.499.103</u></b>

**10b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	270.639.084.271	141.489.255.211
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:		
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	270.639.084.271	141.489.255.211
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	42.208.859	33.499.103
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>6.412</u></b>	<b><u>4.224</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân giá quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	42.208.859	33.499.103
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:		
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>42.208.859</b>	<b>33.499.103</b>

#### 10c. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 4.452 VND xuống còn 4.224 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tặng vốn từ lợi nhuận	87.097.660.000	
Các khoản lãi cho vay nhập gốc	15.240.368.527	

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.494.719.494	1.006.717.759
Phụ cấp		40.000.000
Tiền thưởng	455.800.000	459.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.950.519.494</b>	<b>1.505.717.759</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Hóa chất Phân bón Lào Cai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Hóa chất Bảo Thắng	Công ty liên kết
Công ty TNHH Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH Văn Minh là vợ của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt và Hóa chất Đức Giang

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tập đoàn Hóa chất Việt Nam</b>		
Chia cổ tức cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	3.335.150.500	18.412.870.190
Hạch toán tạm ứng cổ tức năm 2015 phải trả	8.404.579.000	

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, và V.12.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo khu vực địa lý, do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về khu vực địa lý mà Công ty cung cấp.

### 2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước khu vực ngoài nước.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Tập đoàn như sau:

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Tập đoàn như sau:

	Khu vực trong nước	Khu vực ngoài nước	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	963.112.657.301	1.474.634.424.937		2.437.747.082.238
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Khu vực trong nước</b>	<b>Khu vực ngoài nước</b>	<b>Các khoản loại trừ</b>	<b>Cộng</b>
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>963.112.657.301</i>	<i>2.949.268.849.874</i>		<i>2.437.747.082.238</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	162.667.719.656	308.818.895.994		471.486.615.650
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(174.408.214.538)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				297.078.401.112
Doanh thu hoạt động tài chính				96.286.151.583
Chi phí tài chính				(30.604.812.706)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				49.999.775.618
Thu nhập khác				296.268.155
Chi phí khác				(334.464.706)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(22.306.675.074)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(28.093.844)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<i>390.386.550.138</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>60.960.691.956</i>	<i>69.055.647.473</i>		<i>130.016.339.429</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>35.670.063.781</i>	<i>39.011.417.233</i>		<i>74.681.481.014</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	616.598.781.132	1.420.084.007.025		2.036.682.788.157
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>616.598.781.132</i>	<i>1.420.084.007.025</i>		<i>2.036.682.788.157</i>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Khu vực trong nước</b>	<b>Khu vực ngoài nước</b>	<b>Các khoản loại trừ</b>	<b>Cộng</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	61.658.772.077	301.051.271.213		362.710.043.290
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(123.125.555.747)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				239.584.487.543
Doanh thu hoạt động tài chính				36.845.027.745
Chi phí tài chính				(22.053.507.325)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				5.345.693.659
Thu nhập khác				10.003.519.161
Chi phí khác				(9.917.530.453)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(38.806.969.648)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				423.323.679
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>221.424.044.361</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>134.261.039.165</b>	<b>222.494.946.142</b>		<b>356.755.985.307</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>18.742.460.370</b>	<b>39.787.821.404</b>		<b>58.530.281.774</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>				

**CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG**

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<b>Khu vực trong nước</b>	<b>Khu vực ngoài nước</b>	<b>Các khoản loại trừ</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	536.986.257.440	72.229.156.887		609.215.414.327
Tài sản phân bổ cho bộ phận	401.194.192.579	466.236.778.922		867.430.971.501
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				357.890.319.760
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.834.536.705.588</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	194.981.264.388	298.538.371.919		493.519.636.307
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				147.011.808.389
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>640.531.444.696</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	589.045.754.262	69.978.115.477		659.023.869.739
Tài sản phân bổ cho bộ phận	328.270.240.513	461.543.889.918		789.814.130.431
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				228.337.426.260
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.677.175.426.430</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	192.618.702.179	443.618.681.691		636.237.383.870
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				106.949.559.825
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>743.186.943.695</b>

**2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất
- Lĩnh vực thương mại



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chó năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	2.281.323.403.986	1.843.205.807.633
Lĩnh vực thương mại	156.342.978.252	193.476.980.524
<b>Cộng</b>	<b>2.437.666.382.238</b>	<b>2.036.682.788.157</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực sản xuất	99.114.991.460	356.626.167.607	1.305.047.125.485	904.195.800.151
Lĩnh vực thương mại	3.927.580.359	129.817.700	124.695.607.930	933.031.530
<b>Cộng</b>	<b>103.042.571.819</b>	<b>356.755.985.307</b>	<b>1.429.742.733.415</b>	<b>905.128.831.681</b>

### 3. Số liệu so sánh

#### 3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh		
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>					
Phải thu ngắn hạn khác	136	82.715.010.261	372.822.464	83.087.832.725	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	341.072.464	(341.072.464)		(i)
Tài sản dài hạn khác	268	31.750.000	(31.750.000)		(i)
Quỹ Đầu tư phát triển	418	111.699.500.459	54.996.652.402	166.696.152.861	(ii)
Quỹ dự phòng tài chính		54.996.652.402	(54.996.652.402)		(ii)
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.102.629.283.682	(65.946.495.525)	2.036.682.788.157	(iii)
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	65.946.495.525	(65.946.495.525)		(iii)

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(i)	Phân loại số dư phải thu ngắn hạn khác, tài sản ngắn hạn khác, tài sản dài hạn khác	
	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Phân loại số dư tạm ứng từ chỉ tiêu tài sản ngắn hạn khác sang chỉ tiêu phải thu ngắn hạn khác	341.072.464
	Phân loại khoản ký quỹ dài hạn sang phải thu ngắn hạn khác	31.750.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>372.822.464</b>
(ii)	Phân loại số dư phải thu ngắn hạn khác, tài sản ngắn hạn khác, tài sản dài hạn khác	
	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Phân loại số dư quỹ dự phòng tài chính sang quỹ đầu tư phát triển	54.996.652.402
(iii)	Phân loại khoản thuế xuất khẩu ra khỏi các khoản giảm trừ doanh thu và doanh thu tương ứng, số tiền là 65.946.495.525 VND.	

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 4a. Rủi ro tín dụng

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 4b. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, cho vay và các khoản phải thu khác.

##### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

##### *Các khoản cho vay*

Tập đoàn cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.914.548.041				10.914.548.041
Phải thu khách hàng	130.074.805.238			744.304.456	130.819.109.694
Các khoản cho vay	368.035.677.625				368.035.677.625
Các khoản phải thu khác	793.804.452				793.804.452
<b>Cộng</b>	<b>509.818.835.356</b>			<b>744.304.456</b>	<b>510.563.139.812</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.391.782.115				8.391.782.115
Phải thu khách hàng	89.290.048.503			656.783.442	89.946.831.945
Các khoản cho vay	548.754.134.589				548.754.134.589
Các khoản phải thu khác	82.756.760.261				82.756.760.261
<b>Cộng</b>	<b>729.192.725.468</b>			<b>656.783.442</b>	<b>729.849.508.910</b>

#### 4c. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu là từ 1 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 4d. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT VÀ HÓA CHẤT ĐỨC GIANG

Địa chỉ: Số 18 ngõ 44, phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và CNY do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	CNY	USD	CNY
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.067,03	20,00	209.488	
Phải thu khách hàng	3.520.321,62		5.312.089	
Vay và nợ	(9.962.184,50)		(15.702.273)	
Phải trả người bán	(1.089.374,81)	(616.779,80)	(1.194.533)	(4.304.051)
<b>(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(7.487.170,66)</b>	<b>(616.759,80)</b>	<b>(11.375.230)</b>	<b>(4.304.051)</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Các khoản cho vay	368.035.677.625	-	548.754.134.589	-
Vay và nợ	(13.323.541.667)	(9.962.184,50)	(453.426.730.052)	(15.702.273)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>354.712.135.958</b>	<b>(9.962.184,50)</b>	<b>95.327.404.537</b>	<b>(15.702.273)</b>

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do tài sản( nợ phải trả) thuần có giá trị nhỏ,

#### Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.



